

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

***1. Ông Ngô Rạng Đông – Nguyên Trưởng phòng Giáo
dục Đào tạo huyện Phú Quốc***

2. Ông Dương Tấn Đầu – Cán bộ hưu trí

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúng – Kiểm sát viên.***

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST–HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đại D, sinh năm 1980. Tại: Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tên gọi khác: không

Nơi ĐKTT: Khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 02/12 Nghề nghiệp: không

Con ông Trần Văn Th và bà Mai Thị Ng.

Vợ Lê Thị H, sinh năm 1990.

Tiền sự; Tiền án: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trần Văn L, sinh ngày 01/01/2002. Tại: tỉnh An Giang.

Tên gọi khác: Đen

Nơi ĐKTT: ấp 3, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp 3, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 02/12 Nghề nghiệp: không

Con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L.

Tiền sự; Tiền án: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 đến ngày 21/9/2019 bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lê Văn L, sinh năm 1991. Tại: tỉnh Sóc Trăng.

Tên gọi khác: Quân.

Nơi ĐKTT: ấp Sa Bâu, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 02/12 Nghề nghiệp: không

Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Ng.

Tiền sự; Tiền án: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Chị Lê Kim Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Văn Minh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 187 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(tất cả người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo LỄ: Bà Trần Thị L, sinh năm 1978 (mẹ ruột)

Địa chỉ: ấp 3, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

* Người bào chữa cho bị cáo LỄ: Bà Dương Thùy Liên – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/8/2019 đến ngày 09/9/2019 Trần Đại D, Trần Văn L đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ, ngày 29/8/2019, Trần Đại D mang theo 01 cây kiếm và điều khiển xe mô tô mượn của Lê Văn L từ xã Dương Tơ đến cách nhà anh Nguyễn Văn S khoảng 200m thuộc ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đậu xe lại để vào nhà S trộm cắp tài sản. D đi bộ đến nhà anh S rồi dùng kiếm cắt vách tol bên phải nhà, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu vàng, 01 bộ chìa khóa (cờ lê) và 01 ba lô có chữ DENGGAO màu đen. Sau đó, D đem tài sản lấy trộm được về cất giấu phòng trọ mà D đang thuê ở ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ. Đến ngày 01/9/2019, D đem máy tính xách tay đến thị trấn Dương Đông bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân 2.000.000đ, số tiền bán được D tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2019, Trần Đại D rủ Trần Văn L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. D điều khiển xe mô tô mượn của L chở L chạy xe từ xã Dương Tơ đến ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 68K1 – 169.84 của chị Lê Kim Th đang đậu phía ngoài một công trình đang xây dựng, không có người trông giữ. L đứng bên ngoài, cho D đi đến dùng chìa khóa mang theo mở ổ khóa xe của Th dẫn ra ngoài và cùng L chạy về phòng trọ của D tại ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ cất giấu làm phương tiện đi lại.

- Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 09/9/2019, Trần Đại D rủ Trần Văn L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. D điều khiển xe mô tô mượn của L chở L chạy từ xã Dương Tơ đến cửa hàng điện thoại di động của anh Văn Minh T ở khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, L đứng ngoài canh giới, D leo lên mái nhà, dùng cây kiếm mang theo cắt mái tol đột nhập vào bên trong lấy trộm 23 điện thoại di động các loại, 05 thẻ sim điện thoại di động mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Văn Minh T, 01 bóp da nam bên trong có 80.000đ bỏ vào bao mang ra ngoài đưa cho L giữ. Sau đó, D điều khiển xe chở L chạy về phòng trọ của D tại ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ. Khi về đến phòng trọ D và L kiểm tra số tài sản đã trộm được, Lê Văn L nhìn thấy D và L có nhiều điện thoại nên hỏi thì D nói là vừa đi trộm với L có được. D lấy 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh đưa cho L, 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh cho L sử dụng. Số điện thoại di động và tài sản trộm được còn lại D cất giấu tại phòng trọ không có người ở. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Ngọc K đến chơi tại phòng trọ của D, D lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 loại 64Gb cho K sử dụng (K không biết điện thoại do D trộm). Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày D lấy 03 điện thoại di động hiệu Iphone loại 6S, 02 điện thoại di động hiệu Samsung J730 và A 305 đến thị trấn Dương Đông và ấp Suối Đá, xã

Dương Tư bán cho những người đàn ông không rõ nhân thân được 5.600.000 đồng. Số tiền bán được Dương dùng tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật thu giữ:

- 01 cái ba lô màu đen có chữ DENGGAO đã qua sử dụng.
- 01 bộ chìa khóa (cờ lê) 14 chìa khóa được đánh số từ số 8 đến số 24 đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng, đỏ, đen, số máy G3D4E367973, số khung 0610GY350861, biển kiểm soát 68K1 – 16984 đã qua sử dụng.
- 17 điện thoại di động nhãn hiệu các loại.
- 01 cái ví nam có in chữ HERMES đã qua sử dụng
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Văn Minh Tâm
- 01 thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cấp cho anh Văn Minh Tâm
- 04 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Mobifone, loại sim 3 khía 4G, chưa qua sử dụng. (tất cả tài sản đã qua sử dụng).
- 01 cây kiếm, loại kiếm cắt bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm phần cán bên ngoài được bao nhựa màu vàng đen, cán in chữ Professional Giaodord P//9422 đã qua sử dụng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Quốc, kết luận: tổng giá trị tài sản trộm cắp qua định giá còn lại là 69.839.000đ (sáu mươi chín triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giá trị tài sản của hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Đại D, Trần Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Văn L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đại D, Trần Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Văn L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đại D **từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù.**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L **từ 1 năm đến 1 năm 06 tháng tù.**

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn L **05 tháng 18 ngày tù.**

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm, loại kiếm cắt bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường; chị Lê Kim Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; Anh Văn Minh T yêu cầu bồi thường, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Đại D bồi thường cho anh Tâm số tiền 12.580.000đ.

Tại phiên tòa bà Dương Thùy Liên bào chữa cho bị cáo Trần Văn L ý kiến: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xét tới hoàn cảnh gia đình, có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên ngoài ra phạm tội do bị xúi giục nên xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng bị cáo D, L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo L không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố

tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

Từ ngày 29/8/2019 đến ngày 09/9/2019 tại các xã Hàm Ninh, Cửa Cạn và Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Trần Đại D rủ Trần Văn L trộm cắp tài sản của Lê Kim Th và anh Văn Minh T, gồm: 01 xe mô tô, 23 cái điện thoại di động các loại, 05 thẻ sim và 80.000đ, tổng số tiền là 62.455.000đ, riêng Trần Đại D còn trộm của anh Nguyễn Văn S một máy tính xách tay trị giá 7.794.000đ. Sau khi trộm cắp D cho Lê Văn L 01 điện thoại di động OPPO F9 trị giá 2.000.000đ để sử dụng, L biết điện thoại D trộm cắp mà có.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đại D, Trần Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Văn L đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo D đã trưởng thành, đủ nhận thức về hành vi của mình và với sức khỏe của bị cáo có thể tìm cho mình một công việc ổn định để nuôi sống bản thân nhưng với bản chất lười lao động lại muốn thỏa mãn nhu cầu của mình, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo lại xúi giục L là người chưa thành niên đi trộm cắp cùng mình. Bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo L là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Bị cáo L biết điện thoại do D đưa là tài sản do trộm mà có, bị cáo không khuyên can mà lấy sử dụng để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đại D, Trần Văn L có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội 02 lần trở lên; ngoài ra bị cáo D còn có thêm 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án bằng thời giam tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục.

[5] *Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát*: Tội danh, điều luật áp dụng, và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Đại D bồi thường cho anh Văn Minh T số tiền 12.580.000đ.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo D còn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

a. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Trần Đại D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

b. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Trần Văn L 01 (một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 21/9/2019.

c. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: **Lê Văn L 05 (năm) tháng 18 (mười tám) ngày tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/9/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Đại D bồi thường cho anh Văn Minh T số tiền 12.580.000đ.

Anh Nguyễn Văn S, chị Lê Kim Th không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm, loại kiếm cắt bằng kim loại màu trắng dài 16,5cm phần cán bên ngoài được bao nhựa màu vàng đen, có in chữ Professional Giaodord P//9422 đã qua sử dụng.

Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ – VKSPQ – HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Phú Quốc.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có giá ngạch. Riêng bị cáo D còn phải nộp thêm 629.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp Công an huyện Phú Quốc;
- Bị cáo; Bị hại; Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu